



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch từ
Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sang tổ chức hành nghề
công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công chứng số 46/2024/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng số 04/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 104/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Nghị định số 280/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số/TTr-STP ngày tháng 12 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch quy định tại điểm d, đ, e, g, h, i khoản 1 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP) từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng đối với địa bàn các xã, phường sau đây thuộc tỉnh Quảng Ngãi:

1. Phường Cẩm Thành.
2. Phường Nghĩa Lộ.

3. Phường Đức Phổ.
4. Phường Kon Tum.
5. Xã Tư Nghĩa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường có tên tại Điều 1 Quyết định này.
2. Các tổ chức hành nghề công chứng.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động chứng thực và quản lý nhà nước về chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 và thay thế Quyết định số 54/2025/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chuyển giao thẩm quyền chứng thực từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Việc chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản; chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài tại các xã, phường, đặc khu Lý Sơn được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 Luật Công chứng năm 2024 và Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP).

Tại địa bàn đặc khu Lý Sơn và các xã, phường không thuộc Điều 1 Quyết định này, cá nhân, tổ chức được lựa chọn công chứng giao dịch tại bất kỳ tổ chức hành nghề công chứng nào trên địa bàn tỉnh hoặc chứng thực giao dịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các hồ sơ yêu cầu chứng thực của cá nhân, tổ chức đã được các Văn phòng công chứng tại địa bàn các phường Cẩm Thành, Nghĩa Lộ, Đức Phổ, Kon Tum và xã Tư Nghĩa tiếp nhận hợp lệ trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì các Văn phòng công chứng tiếp tục giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với các hồ sơ yêu cầu công chứng, chứng thực của cá nhân, tổ chức đã được các Văn phòng công chứng tại phường Trương Quang Trọng và địa bàn các xã: Nghĩa Hành, Mộ Đức, Bình Sơn, Đăk Hà, Bờ Y tiếp nhận hợp lệ trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì các Văn phòng công chứng tiếp tục giải quyết theo quy định pháp luật.

4. Việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch đã được công chứng, chứng thực và sửa lỗi kỹ thuật trong văn bản công chứng, chứng thực trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành được thực hiện như sau:

a) Đối với các giao dịch đã được công chứng trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: Việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch đã được công chứng được thực hiện theo quy định tại Điều 53 Luật Công chứng năm 2024 và khoản 5 Điều 47 Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng. Việc sửa lỗi kỹ thuật trong văn bản công chứng được thực hiện theo quy định tại Điều 52 và khoản 11 Điều 76 Luật Công chứng năm 2024; khoản 5 Điều 47 Nghị định số 104/2025/NĐ-CP.

b) Đối với các giao dịch đã được chứng thực tại Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thì việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch, sửa lỗi kỹ thuật trong giao dịch đã được chứng thực được thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP.

c) Đối với các giao dịch đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân cấp xã từ ngày 01/7/2025 đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: Việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch đã được chứng thực được thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và khoản 13 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP. Việc sửa lỗi sai sót trong khi ghi chép, đánh máy, in giao dịch đã được chứng thực được thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và khoản 14 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu Lý Sơn;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Hội Công chứng viên tỉnh;
- VP UBND tỉnh: PCVP, các phòng ng/cứu;
- Lưu: VT, NC (PTTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hoàng